

KINH PHƯỚC CÁI CHÁNH HÀNH SỞ TẬP

QUYỂN 3

Bấy giờ, Thiên chủ Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn Xin Phật cứ an trú trong thành Vương-xá này, con sẽ cung cấp thức ăn, vật uống, y phục, ngọa cụ, thuốc men v.v... không để cho thiếu thốn thứ gì.

- Phật nói: “Này Thiên chủ” Hãy dừng việc này lại. Có nhiều dân chúng, dùng tâm thanh tịnh đều muốn đấy khởi nghiệp phước ở nơi Ta. Đế Thích lại bạch với Phật rằng: “Chỉ mong ở đây, an cư năm Hạ thọ nhận sự cúng dường của con.

Nghe lời này xong, Phật lại ngăn

Đế Thích lại nói: “

- Con nay thỉnh Phật, cúng dường năm ngày. Rất mong Như Lai đại bi nhận lời cầu thỉnh chí thành của con. Khi đó đức Thế Tôn thương xót Thiên chủ. Vì phước lực hiện tại khiến ở đời vị lai, nhân thiện được tương tục nên lặng yên chấp thuận, Đế Thích biết Phật nhận lời thỉnh cầu, tâm vô cùng hoan hỷ, liền trở về Thiên cung triệu tập những thợ trời hay khéo, nhanh nhẹn, rồi bảo với họ: “Các khanh nên biết, ta nay muốn ở nơi thành Vương xá trong vườn trúc Ca-lan-đà, kiến lập đại tinh xá, lo liệu, sắp đặt chu đáo tứ sự để cúng dường Như Lai và các đệ tử. Các người nên lấy ngọc ma ni bậc thượng, vàng bạc, lưu ly, san hô, pha lê, châu báu Đế thanh v.v... đi đến chốn kia xây dựng cung điện rộng lớn, thanh tịnh, đẹp đẽ, Phải giống như trong cõi trời đều không có chỗ khác biệt. Lúc ấy, các chúng trời hết lòng khéo léo, xây dựng cung điện. Hiên mái, cột kèo, cửa nẻo, lan can thảy đều dùng châu báu, xen lẫn trang nghiêm, như ánh sáng ngàn mặt trời cùng soi chiếu lẫn nhau. Lại dùng các hình chim bằng ngọc báu kỳ diệu, các hoa cài tóc bằng chơn châu được chạm trở khéo léo, bài trí xen lẫn khắp nơi. Đốt

các hương quý, rải các hoa thù thắng, hòa quyện xông khắp, ngát thơm khắp chốn. Lại xây dựng lầu gác hai lớp cửa, cao vòi vọi, trang nghiêm, cũng dùng trăm món báu trang trí, các châu ma ni lấy làm cửa. Các trụ cột báu, mỗi mỗi đều dùng các món báu kim cương cùng hợp thành. Vô số các gương báu, sáng sạch, không tì vết, được treo trong hư không như trăm ngàn mặt trăng. Lại dùng vàng nấu chảy, làm giường ba chân. Y trời thù diệu dùng trải lên trên, lại chạm khắc thành những thiên nữ đẹp đẽ dung mạo đoan trang, cử chỉ dịu dàng, giống như thường đi qua, đi lại, tay cầm hoa sen, dùng để dâng cúng. Dùng báu pha lê lát khắp mặt đất. Lại có hồ ao, hoa sen trang nghiêm, vàng ròng làm lá, báu lục làm thân. Vô số Thiên nữ đứng ở bên trong, biểu diễn các loại kỹ nhạc để cúng dường. Cây cột cờ hiện rõ trên cao, treo các cờ phướn thêu vẽ, xoay quanh không trung, xa gần đều thấy. Lại có các lực sĩ, giữ gìn cửa ngõ, cầm gậy bằng châu báu xanh, đứng xếp hàng hai bên. Khắp nơi đều trồng hoa mạn đà la, hoa Long tự tại, hương thơm tỏa ngát, rực rỡ khắp mặt đất, lá xanh biếc lấp lánh, luôn luôn thổi gió thơm, có các vị thiên tử, hình thể sáng sạch, diện mạo tươi vui, dạo chơi, nghỉ ngơi bên dưới. Lại có các Thiên nữ xinh xắn không gì sánh, bước đi thong thả, những vòng ngọc khuê vang, âm thanh hòa nhã. Các Dạ xoa nữ, vui đùa dạo chơi trong rừng, mắt nhìn khắp nơi, hương thơm còn đượm lại. Có các long tượng đi chậm chạp trong rừng giờ vòi, cắn cành cây, uyển chuyển vui đùa. Và các loại phi cầm, lông năm màu, vũ cánh tự nhiên, miệng mổ nhụy hoa. Lại dùng lông bằng vàng nhốt những chim anh vũ đẹp lạ, tiếng hót trong trẻo, vui tai. Lưỡi nó mỏng như lưỡi gà trong ống tiêu. Lại có nguồn sông, loài ếch nhái kinh sợ lánh xa, Lại có ao hồ trong sạch rộng lớn, bảy báu xen lẫn bên bờ lấy làm bờ bậc. Nước trong hồ đầy tràn, trong lắng, không chút cấu bẩn. Hoa ưu-bát-la, hoa Cô-mâu-na, chạy dọc hai bên bờ hồ nở ngát, màu sắc chen lẫn. Chim phỉ thúy, chim tử uyên ương, liệng đậu trong hồ. Những cá đùa giỡn, qua lại, tung tăng bơi lội, nhảy vọt lên, lật mình trên sóng. Những chim âu, cò trắng hoảng sợ bay lên. Lại có chim bói cá, chim hạc, chim le, chim nhạn cất tiếng hót véo von, mọi người đều thích nghe. Bốn mặt bờ hồ đều có cây kiếp ba, cành mềm mại đung đưa trên mặt nước, tạo ra những luồng gió mát mẻ. Cây cỏ muôn hoa, những bụi dây hoa dài, nhuần thấm trải khắp, cành lá xum xuê, hương thơm lan xa. Có những bầy ong bay dạo, tranh nhau hút nhụy, phát ra những tiếng kêu nho nho giống như tiếng ca ngâm. Lại có sông vàng bao bọc vòng quanh, chạy rót vào khu vườn, quanh co, nối liền không dứt. Bấy giờ, dân chúng thay

nhau kêu gọi thân nhân, bạn bè cùng đến xem. Có các giòng họ quyền quý, giàu có, ung dung cùng kẻ tùy tùng cầm lọng trưởng, diễu bầy các thứ kỹ nhạc, đủ các món ngon vật lạ, dạo chơi, xem khắp, tâm không nhàm chán. Mặt đất mềm mại như bông Đậu la. Quanh co qua lại, chân đi không chút mỏi mệt. Vườn rừng rộng lớn, hồ ao thanh tịnh như thế, chỉ trừ ở cõi trời, ngoài ra không đâu sánh kịp.

Lúc này các vị trời khéo léo đã làm xong công việc bèn đi đến Thiên cung thưa cùng Đế Thích. Vua Trời sau khi nghe bẩm tấu xong, lòng rất vui vẻ, như được điều chưa từng có, liền dẫn vô lượng trăm ngàn thiên tử, trước sau vây quanh biểu diễn các thứ kỹ nhạc tiêu, địch, không hầu, đàn cầm, đàn sắt, đánh, thổi, cùng lúc đồng tấu lên. Từ trên hư không đi xuống. Khi ấy vị Thiên chủ kia, thân phát ra ánh sáng, chiếu khắp các núi, sông, thấy đều sáng rỡ. Đầu đội mũ ma ni, các báu trang nghiêm, trong suốt; ánh sáng rực rỡ như mặt trời cực sáng, diện mạo đoan nghiêm, trán rộng bằng phẳng, mắt dài xanh biếc, mũi dài cao thẳng, hai má tươi sáng hồng nhuận không gì sánh bằng. Tai đeo vòng báu, cổ rủ chuỗi anh lạc, nhẫn xuyên đều làm bằng ngọc báu càng lúc càng tỏa sáng tựa như ánh sáng ngọc kha, mặt trắng. Hình nghi đĩnh đạc, lúc nào cũng như tuổi thanh niên. Dài ngắn đầy đủ, mỗi thân phần đều được xứng hợp. Dùng hương công cô ma và hương đa-ma-la bạt-chiên-đàn xoa lên thân, mềm mại sáng láng, mượt mà. Ngón tay thon dài, tròn trịa. Móng tay như lá đồng. Phát ra lời nói vi diệu, khéo léo, trong trẻo, vang xa như tiếng của chim Ca Lăng, người nghe không chán. Lại dùng loại vải mịn màng bậc nhất, lấy vàng nghiền nhỏ trang sức lên trên, lấy đó làm y phục. Lại lấy các loại ngọc báu vi diệu làm dây đai thắt lưng, các loại châu báu xen lẫn tạo thành một nguồn ánh sáng. Lại dùng các loại hoa vi diệu cõi trời để trang nghiêm thân, quán quanh rủ xuống. Bước đi bằng phẳng giống như tượng vương tiến dừng ung dung, không cần nhờ người giúp đỡ. Dân chúng đều được chiêm ngưỡng, hầu hạ. Kẻ ôm lòng sân hận liền sanh tâm hoan hỉ. Kẻ khởi tâm oán ghét liền phát lòng từ bi. Kẻ ưa thích ngủ nghỉ liền tỉnh táo. Khi đó Thiên chủ đi đến vườn kia rồi, xem xét khắp công trình, thấy đều như ý, vô cùng hoan hỉ, bèn đổi tên gọi cũ Ca-lan-đà thành tên vườn Hoan hỉ. Kế đến dùng phẩm nhiều màu thượng diệu, phủ khắp mặt đất. Lại lấy vàng bạc, chơn châu ma ni, báu Đế thanh, lưu ly, châu Mạt-la-ca làm thành pháp tòa cao rộng, rồi cung thỉnh Phật, Thế Tôn an tọa lên trên. Các loại châu báu làm ghế. Để đỡ chân ghế, dùng chỉ thêu năm màu. Sắp xếp làm các chỗ ngồi, rồi vời các vị Tỳ-kheo, mỗi người cũng đến an tọa. Thiên

chủ chấp tay cung kính tôn trọng tán thán, đánh lễ chân Phật, bày tiệc đủ món ngon vật lạ trong cõi Trời. Đức Như Lai duỗi cánh tay kim sắc như vòi của tượng vương thọ nhận vật thực cúng dường. Ăn xong, đặt bát, rửa ráy, súc miệng, an trụ uy nghi, lặng yên thanh tịnh. Thiên chủ cùng các quyến thuộc sanh tâm hy hữu, vui muốn nghe pháp, tự mình ở chỗ thấp, chăm chú, lặng yên.

Lúc ấy, đức Thế Tôn dùng phương tiện lớn, vì đại chúng giảng nói pháp chánh yếu, tán thán các hành: “Bố thí v.v... chỉ dạy, lợi ích, an vui, khiến sanh tâm tín giải.

Thiên chủ cúng dường như thế cho đến bốn ngày. Vua A Xà Thế, nghe biết sự việc này bèn lên lầu cao nhất trong cung, nhìn xuống xem xét kỹ, trông thấy đức Phật Thế Tôn và các chúng đệ tử ở trong vườn Trúc Lâm, tịch tĩnh an ổn, trang nghiêm thiết lễ cúng dường, thực hiện Phật sự lớn. Lúc ấy, quốc vương sanh tâm tỉnh ngộ, hối lỗi tự trách: “Ta thật quá ngu si, vô trí, tạo tội cực nặng như núi Tu-di. Nay Phật Thế Tôn, xuất hiện ở đời, đầy đủ công đức thanh tịnh rộng lớn mà ta không thể tin thọ sự dạy bảo. Do nghiệp duyên này, nhất định phải đọa vào cõi khổ. Các vị Thiên tử kia, vẫn chưa xả bỏ dục lạc thượng diệu ở cõi trời, mà còn đi đến chỗ Phật, ta sao không hưng khởi những lợi ích lớn?” Tự nhủ như thế rồi, liền sắp đặt xa giá, đi đến chỗ Phật, đầu mặt lễ chân Phật, ôm lòng buồn lo, rơi lệ khóc than, ăn năn lỗi trước. Khi đó, nam nữ tịnh tín trong thành Vương xá, đều lớn tiếng xưng lên: “Lành thay” Quốc vương ở trong pháp Phật, được giác ngộ lớn. Chúng tôi nay cùng đạt được lợi ích tốt đẹp”. Bấy giờ quốc vương bèn đánh chuông, ban lệnh, triệu tập hết thầy các Đại thần, dân chúng và các quyến thuộc bảo với mọi người: “Đức Phật chúng ta ra đời, khó được gặp gỡ. Nay đã được trông thấy, phải phát tâm thanh tịnh, cung kính cúng dường, vui nghe chánh pháp”. Liền lấy đèn sáng, hoa hương thượng diệu, hương xoa thân, hương Mạt-lợi và các hoa cài tóc, châu báu, y phục, các loại trang nghiêm để cúng dường. Làm việc này rồi, tâm vô cùng hoan hỷ. Lúc này, đức Như Lai dùng tiếng Phạm âm, vì hội chúng lúc ấy, khai thị diễn thuyết pháp Tứ Thánh Đế; Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Vô số người, trời nghe pháp hiểu biết, chứng được nhận thức chân thật. Lúc ấy, Phật Thế Tôn hỏi các vị Tỳ-kheo: “

Các ông có thấy chư Thiên, dân chúng, nay ở trước ta, đã thiết lễ cúng dường rộng lớn chăng?”

Các vị Tỳ-kheo chấp tay đưa lên đánh, tán thán chưa từng có: “

- Vâng, đã thấy.

Phật nói: “Ở trong pháp của Ta, nếu người tâm thanh tịnh, đối với phước nghiệp của kẻ khác, sanh lòng tùy hỷ, nên biết người này được niềm tin bất hoại, đủ mất trí thanh tịnh.

Này các Tỳ-kheo” Ta nhớ trong vô lượng kiếp ở quá khứ, có đức Phật ra đời, tên là Bảo Sơn gồm đủ mười tôn hiệu: “Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, trụ thế thuyết pháp, làm lợi lạc chúng sanh. Thời ấy có vị Quốc vương thỉnh đức Như Lai kia cùng các đệ tử, trải qua ba tháng Hạ ở trong vương cung, dùng các loại ẩm thực, y phục, cung kính cúng dường. Từ đây về sau, dân chúng của vương quốc kia đều đến chỗ Phật, thỉnh Phật năm năm, sắp đặt các sự cúng dường, hết thấy những vật cần thiết không gì là không đầy đủ. Này các thầy Tỳ-kheo” Ý các ông thế nào?” Vị quốc vương cúng dường đức Phật thuở xưa, chính là thân Ta. Do nhân trồng trước kia, nay mới thành thực, nên được các chúng Trời, người rộng khởi cúng dường. Nhân xưa, quả nay, không mảy may sai khác. Do nhân cảm quả, quả giống như nhân. Ở nơi đây hiểu biết chân chánh trừ các lưới nghi, quả báo của nghiệp thiện ác nhất định không hư dối, giống như dòng nước mạnh, uy lực của nó không thể ngăn cản. Vì sức mạnh của nghiệp kia, mỗi mỗi đều chiêu cảm lấy quả báo. Địa giới, Thủy giới, Hỏa giới, Phong giới và các uẩn, xứ v.v... tự tạo nhân phước ắt thọ lấy quả vui. Lúc ấy, đức Thế Tôn nói kệ: “

*Trải qua trăm ngàn kiếp
Nghiệp kia không hủy hoại,
Lúc nhân duyên hòa hợp
Nhất định thọ quả báo.*

Này các Tỳ-kheo” Đây gọi chánh hạnh lộng phước, các ông phải thọ trì, siêng tu Thí, Giới và các Thiên định. Thọ dụng lộng phước sẽ được xa lìa các mối ưu não.

Ở đây lược nêu rõ nghĩa những điều Phật nói trước, phần đầu tiên của kinh, hành tướng duyên khởi kết tập các kinh là nêu lên lời: “Như thị ngã văn”. Vì sao mà gọi là Như thị? “Vì như những điều Phật giảng nói không có riêng khác. Vì nghĩa gì gọi là Ngã?” Vì thuận theo thế tục chỉ thân hiện tại. Văn là nghĩa gì?” Đó là vì từ tai phát khởi nhận thức, hiện tiền hiểu biết hoặc văn hoặc nghĩa, lia các lỗi đảo lộn thêm bớt. Kết tập trước hết là kinh Phạm Võng. Lúc ấy, chúng nhóm họp, gồm các vị đại A-la-hán, tất cả có bốn trăm chín mươi chín người, hết thấy Trời, Rồng, quỷ thần, mới nghe xưng lời: “Tôi nghe như vậy”, đều

cất tiếng buồn khóc không thể tự kìm chế được. Chúng ta thuở trước tự thân trông thấy Đức Như Lai đầy đủ Mười lục, Bốn vô sở úy, dùng Phạm âm vì đại chúng diễn thuyết, thế mà nay lại gọi là “Tôi nghe”. Nên biết là vô thường, sức không thể thoát. Lúc ấy chúng hội kia đều được giác ngộ, lia cấu uest nơi ba độc, an trụ chánh niệm, nhận giữ không mất. Vì nghĩa gì gọi là một?” Đó là bắt đầu của số, là một đời sống Thánh, một pháp xuất ly, một chỗ đi, dừng, một phạm hạnh thanh tịnh, một tiếng giải thoát, hết thảy đều đồng nhau. Vì nghĩa gì gọi là Thời?” Vì nương theo thế tục mà lập. Việc nói kinh đã xong, đại chúng hoan hỉ, gọi là một thuở. Đức Như Lai thuyết pháp giống như mặt trời chiếu thế gian, xua tan bóng tối nơi ba cõi khiến xuất ly khỏi các ngoại đạo, ma hủy báng chánh pháp. Nay Phật hiển hiện Pháp thâm diệu hy hữu, khó được, khiến chúng hàng phục. Vì nghĩa gì gọi là Bạc-già-phạm?” Vì lẽ đầy đủ tên gọi thù thắng, rộng lớn nơi thế, xuất thế gian, không ai sánh kịp, rốt ráo siêu việt sự luân hồi các cõi, xứng đáng thọ nhận sự cúng dường tốt đẹp của Trời, người. Sao gọi là thành Vương xá?” Vì dồi dào phong phú những sản vật tốt đẹp và những bậc trí có văn có hạnh, những nam nữ tịnh tín, những trưởng giả giàu có, thọ dụng thù thắng. Vì nghĩa gì gọi là ở?” Vì du hóa, nương ở, lia sự dựng lập các suy nghĩ, hoặc gần, hoặc xa, tùy ý đi đến.

